| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Tiển.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Tuyên;

Bà Nông Ngọc Ánh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 22 ngày 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khắc T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15/7/1971, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ Hoàng Thị L; con có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/02/2024 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Công H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12/3/1985, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H1 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ Chu Thị L và 02 con, con lớn

sinh năm 2013, con bé sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/01/2024 đến nay, có mặt.

3. Chu Tiến T1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18/11/2003, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn V và bà Đặng Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/01/2024 đến nay, có mặt.

4. Hoàng Văn H1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 23/5/1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B1, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn E và bà Siêu Thị H; có vợ: Nông Thị M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số: 37/2023/HSPT ngày 30/11/2023 của tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 04/5/2015 bị Công an huyện T xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã hết thời hạn bị coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

5. Trần Duy K; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 11/3/1984, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Bùi Thị M1; có vợ: Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn); con: Có 01 sinh năm 2009; Tiền án: Có 02 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2015/HSST ngày 07/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 19/01/2017, mức án 08 năm tù và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Tái phạm. Tính đến ngày 09/01/2024, bị cáo Trần Duy K chưa được xóa án tích của các Bản án trên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp: Tái phạm nguy hiểm; Tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

6. Chu Đức V; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/9/2004, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn *, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc:

Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn S và bà Tống Thị D; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: đã bị xử lý hình sự, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Chu Đức V chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo được coi là không có án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

7. Bế Văn H3; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 09/10/1985, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn T (đã chết) và bà Chu Thị T; có vợ Triệu Thị T và 01 con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 04/7/2006 bị Công an phường Đ, thành phố L xử phạt về hành vi: Đánh nhau gây mất trật tự công cộng; Ngày 15/4/2009 bị Công an huyện T, phạt tiền về hành vi: Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong và tính đến nay đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

8. Nguyễn Khắc B; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/01/1985, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc A (đã chết) và bà Ma Thị L; có vợ Nông Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

9. Nguyễn Văn S; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15/01/1966, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị G và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự tại Bản án số 18/HSPT ngày 26/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em. Nguyễn Văn S đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích theo quy định; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/01/2024 đến nay, có mặt.

10. Nông Văn H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16/02/1985, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Minh L và bà Ngô Thị N; có vợ Đàm Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

11. Đoàn Văn S; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26/9/1975, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Lê Thị H và 01 con, sinh năm 2005; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/02/2024 đến nay, có mặt.

12. Ma Tùng D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 29/6/1997, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn D và bà Đàm Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 09/01/2024 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

2. Chị Nông Thị T, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

3. Chị Đàm Thị T, sinh 1987, có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 09/01/2024, Tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, thì phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bếp nhà Nguyễn Khắc T có nhóm đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Quá trình truy bắt

có một số đối tượng bỏ trốn, Tổ công tác đã bắt giữ tại chiếu bạc 07 đối tượng gồm: Nông Văn H; Chu Đức V; Ma Tùng D; Nguyễn Khắc B; Bế Văn H3; Trần Duy K; Hoàng Văn H1. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04 quân vị được cắt từ bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu đỏ - vàng đã qua sử dụng; Số tiền trên chiếu bạc 5.900.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Thu giữ số tiền của các  bị cáo gồm:

Trần Duy K: Số tiền 1.150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max; Ma Tùng D: Số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max; Nông Văn H: Số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại nhãnh hiệu Mastel màu xanh đã qua sử dụng; Bế Văn H3: Số tiền 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17 đã qua sử dụng; Chu Đức V: Số tiền 6.500.000 đồng; Hoàng Văn H1: Số tiền 4.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 đã qua sử dụng; Nguyễn Khắc B: Số tiền 1.110.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 12s; Tạm giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh- đen, biển kiểm soát 12T1-243.13, xe đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-143.66, xe đã qua sử dụng; của Trần Duy K: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-239.99, xe đã qua sử dụng.

Ngày 10/01/2024, Chu Tiến T1; Nguyễn Văn S; Nguyễn Công H đến Công an huyện T đầu thú về hành vi đánh bạc của bản thân.

Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Gá bạc, khởi tố và bắt tạm giam đối với Nguyễn Khắc T về tội Gá bạc, đối với Đoàn Văn S về tội Đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2024, tại nhà của Nguyễn Công H, khi Chu Tiến T1, Chu Đức V, Đoàn Văn S, Bế Văn H3, Nguyễn Công H đang ngồi uống nước nói chuyện thì Hoạt rủ "Đánh bạc đi" thì mọi người đồng ý. Thành sử dụng 01 kéo cắt quân vị từ lá bài tú lơ khơ quân 4 "giô" thành 04 quân vị hình tròn, mỗi quân vị có một mặt màu trắng và một mặt màu xanh. Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi đến nhà Nguyễn Khắc T hỏi chỗ đánh bạc thì Thơi bảo vào phía sau nhà bếp để đánh bạc. Tại sân trời đằng sau bếp, Thơi chải chiếu và mang bát đĩa ra cho nhóm Hoạt đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Hoạt thu của mỗi người 50.000 đồng được 300.000 đồng tiền hồ để đưa cho Thơi. Các bị cáo quy ước cách chơi Xóc đĩa như sau: Trong quá trình đánh bạc có một người cầm cái sẽ để 04 quân vị lên 01 cái đĩa và dùng 01 cái bát úp lên, sau đó người cầm cái sẽ xóc bộ bát đĩa có 04 quân vị bên trong lên rồi đặt xuống chiếu bạc để các con bạc bắt đầu đặt cược cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi các con bạc đặt cược với số tiền tối thiểu từ 50.000 đồng đến tối đa 300.000

đồng thì người cầm cái sẽ mở bát, nếu 04 quân vị đồng màu (tức là đều trắng hoặc xanh) hoặc 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu xanh thì người đặt tiền cửa chẵn thắng; còn nếu 03 quân vị màu trắng, 01 quân vị màu xanh hoặc 03 quân vị màu xanh, 01 quân vị màu trắng thì người chơi đặt tiền cửa lẻ thắng. Số tiền thắng thua tương ứng với số tiền đã đặt và sẽ tính tiền thắng thua với người cầm cái. Khi bắt đầu đánh bạc, Đoàn Văn S cầm cái đánh đến khi hết tiền thì đổi cho Chu Tiến T1 cầm cái. Quá trình đánh bạc có thêm Ma Tùng D, Nguyễn Khắc B, Nông Văn H, Trần Duy K, Hoàng Văn H1, Nguyễn Văn S đến tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng tham gia đánh bạc nhiều ván, trong đó có Nguyễn Văn S, Đoàn Văn S hết tiền đi về trước, các đối tượng còn lại đánh bạc cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: Trần Duy K mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 750.000 đồng, tổng bị thu giữ 1.150.000 đồng; Ma Tùng D mang theo số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 400.000 đồng khi bị bắt thu giữ 400.000 đồng; Nông Văn H mang theo số tiền 350.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 400.000 đồng; Bế Văn H3 mang theo số tiền 650.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 700.000 đồng, đã nộp tiền hồ 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 1.300.000 đồng; Chu Đức V mang theo số tiền 4.500.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ trên người Việt số tiền 6.500.000 đồng trong đó số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, 3.500.000 đồng không dùng để đánh bạc; Hoàng Văn H1 mang theo số tiền 4.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang thù giữ trên người Hiển số tiền 4.500.000 đồng trong đó 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, 3.500.000 đồng không sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Khắc B mang theo số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ của Biển 1.110.000 đồng, Biển thắng 110.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 14.260.000 đồng, gồm: Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.900.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo dùng là 8.360.000 đồng. Nguyễn Khắc T cho 11 người đánh bạc tại địa điểm nhà mình với tổng số tiền là 14.260.000 đồng để thu tiền hồ với số tiền là 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo về tội:

Bị cáo Nguyễn Khắc T, về tội: Gá bạc, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Duy K, về tội: Đánh bạc, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Công H, Chu Tiến T1, Chu Đức V, Đoàn Văn S, Bế Văn H3, Nông Văn H, Ma Tùng D, Nguyễn Khắc B, Hoàng Văn H1, Nguyễn Văn S về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trong vụ án đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo xin lại những tài sản không dùng vào việc đánh bạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Khắc T, phạm tội: Gá bạc, đề nghi áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 38, Điều 50, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Thơi mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Duy K, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Khánh mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn H1, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt phạt bị cáo Hiển mức án từ 08 tháng đến 01 năm tù, và chịu hình phạt đối với bản án số 37/2023/HSPT ngày 30/11/2023 của tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 bản án bị cáo phải chấp hành từ 23 đến 27 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Chu Đức V, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Việt mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn S, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Sơn mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Khắc B, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Biển mức án từ 05 tháng đến 06 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Ma Tùng D, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Dương mức án từ 05 tháng đến 06 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Bế Văn H3, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ

luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hùng mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Chu Tiến T1, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Thành mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Bị cáo Nông Văn H, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hùng mức án từ 05 tháng đến 06 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Công H, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Hoạt mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Bị cáo Đoàn Văn S, phạm tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Soạn mức án từ 05 tháng đến 06 tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền, tài sản do các bị cáo dùng vào việc phạm tội, trả lại cho các bị cáo số tiền, tài sản không dùng vào việc phạm tội hoặc không liên quan đến việc phạm tội đối tiền trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Giao cho Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 xe mô tô YAMAHA để điều tra làm rõ chủ sở hữu.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội không bổ sung tranh luận; các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét cho các bị cáo mức án thấp và hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị T, chị Nông Thị T; Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa đã mở lần thứ 2 và triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/01/2024, các bị cáo Nguyễn Khắc B, Hoàng Văn H1, Ma Tùng D, Bế Văn H3, Chu Đức V, Chu Tiến T1, Trần Duy K, Nông Văn H, Nguyễn Công H, Đoàn Văn S, Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.260.000 đồng, gồm: Tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.900.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.360.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Khắc T cho 11 người đánh bạc tại địa điểm nhà mình với tổng số tiền là 14.260.000 đồng để thu tiền hồ với số tiền là 300.000 đồng. Ngoài ra đối với bị cáo Trần Duy K lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Nguyễn Khắc B, Hoàng Văn H1, Ma Tùng D, Bế Văn H3, Chu Đức V, Chu Tiến T1, Nông Văn H, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn S, Đoàn Văn S phạm tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321; bị cáo Trần Duy K phạm tội ''Đánh bạc'' theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1, Điều 322 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước về trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo là tệ nạn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự, là nguồn cơn phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử nghiêm tương ứng với từng hành vi của mỗi bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Để cá thể hóa hình phạt đối với mỗi bị cáo bị truy tố về tội danh tương ứng, Hội đồng xét xử nhận định về vai trò, tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[5] Về vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo như sau:

[6] Đối với các bị cáo Nguyễn Khắc B, Hoàng Văn H1, Ma Tùng D, Bế Văn H3, Chu Đức V, Chu Tiến T1, Trần Duy K, Nông Văn H, Nguyễn Công H, Đoàn Văn S, Nguyễn Văn S, thấy rằng:

[7] Bị cáo Nguyễn Công H là người khởi xướng, bị cáo Chu Tiến T1 là người cắt quân vị, chủ động mượn bát, đĩa của chủ nhà để làm dụng cụ xóc đĩa và trực tiếp cầm cái xóc đĩa cho mọi người tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo Nguyễn Công H có vai trò chính, là người khởi xướng đánh bạc; bị cáo Chu Tiến T1 có vai trò đứng thứ hai. Đối với bị cáo Nguyễn Công H, khi đi mang theo 200.000 đồng, đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, thua hết tiền sau đó đi về nhà, đến ngày 10/01/2024 ra đầu thú. Tiền án, tiền sự: Không có. Về nhân thân: Tốt. Đối với bị cáo Chu Tiến T1, mang theo 800.000 đồng, khi đến xới bạc được bị cáo Đoàn Văn S trả nợ cho 7.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo dùng vào việc đánh bạc 7.800.000 đồng, đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, nộp tiền hồ 50.000 đồng, đến khi Công an ập vào bắt bị cáo bỏ tiền trên chiếu bạc và chạy thoát đi về nhà, đến ngày 10/01/2024 ra đầu thú. Tiền án, tiền sự: Không có. Về nhân thân: Tốt.

[8] Các bị cáo Nguyễn Khắc B, Hoàng Văn H1, Ma Tùng D, Bế Văn H3, Chu Đức V, Chu Tiến T1, Trần Duy K, Nông Văn H, Nguyễn Công H, Đoàn Văn S, Nguyễn Văn S có vai trò ngang nhau. Tuy nhiên số tiền dùng vào việc phạm tội khác nhau, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, cụ thể:

[9] Bị cáo Bế Văn H3, mang theo 650.000 đồng tham gia đánh bạc, đánh khoảng 30 ván mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, nộp tiền hồ 50.000 đồng khi bắt bị thu giữ 1.300.000 đồng. Tiền án, tiền sự: không có. Về nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mất trật tự công cộng và bị phạt tiền về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

[10] Bị cáo Nguyễn Văn S, mang theo 50.000 đồng tham gia đánh 01 ván 50.000 đồng bị thua sau đó đi về nhà, đến ngày 10/01/2024 ra đầu thú. Tiền án, tiền sự: Không có; Về nhân thân: Xấu, đã bị xử lý hình sự tại Bản án số 18/HSPT ngày 26/6/2002 bị TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội ‘‘Giao cấu với trẻ em’’ đã chấp hành xong.

[11] Bị cáo Hoàng Văn H1, mang theo 4.000.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh 4 đến 5 ván, có ván thắng, ván thua, đánh mỗi ván 100.000 đồng, nộp tiền hồ 50.000 đồng, khi bị bắt thu trên người 4.500.000 đồng. Tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 37/2023/HSPT ngày 30/11/2023, xử 01 năm 03 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, đã bị xử lý hình sự và đã bị xử lý vi phạm hành chính ngày 04/5/2015 xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, đã hết thời hạn bị coi là xử lý vi phạm hành chính.

[12] Bị cáo Chu Đức V, mang theo 4.500.000 đồng, bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc, đánh 16 ván, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, thắng 2.200.00 đồng, nộp tiền hồ 50.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 6.500.000

đồng. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Xấu, đã bị xử lý hình sự tại Bản án số 59/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Chu Đức V chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo được coi là không có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[13] Bị cáo Trần Duy K, mang theo 400.000 đồng, đánh khoảng 10 ván mỗi ván đánh 50.000 đồng, khi bắt bị thu giữ 1.150.000 đồng. Tiền án: Có 02 tiền án tại Bản án số 31/2015/HSST ngày 07/8/2015 bị TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy bị TAND Tràng Định xét xử tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 19/01/2017, xử phạt bị cáo 08 năm tù và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Tái phạm. Tính đến ngày 09/01/2024, bị cáo Trần Duy K chưa được xóa án tích của các Bản án trên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ‘‘Tái phạm nguy hiểm’’, tiền sự: Không có; nhân thân: Xấu, đã bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[14] Bị cáo Nông Văn H, mang theo 350.000 đồng, đánh thắng 50.000 đồng, bị thu giữ 400.000 đồng. Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không có; chưa bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành nhưng đã hết thời hạn, chưa bị xử lý kỷ luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bảo đảm tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[15] Bị cáo Nguyễn Khắc B, mang theo 1.000.000 đồng, đánh 09 đến 10 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, bị thu giữ 1.110.000 đồng. Tiền án, tiền sự: Không có, nhân thân: Tốt, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[16] Bị cáo Ma Tùng D, mang theo 800.000 đồng, đánh thua 400.000 đồng, bị thu giữ 400.000 đồng. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[17] Bị cáo Đoàn Văn S, mang theo 200.000 đồng, đánh khoảng 10 ván thua hết tiền đi về nhà, đến ngày 10/01/2024 ra đầu thú. Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[18] Đối với bị cáo Nguyễn Khắc T có hành vi Gá bạc, cụ thể bị cáo cho mượn địa điểm đánh bạc trên 10 người trở lên và thu tiền hồ, số tiền hồ là 300.000 đồng, bị cáo không tham gia đánh bạc. Tiền án, tiền sự: Không có, nhân thân: Tốt, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[19] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[20] Về tình tiết giảm nhẹ chung: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khắc B, Ma Tùng D, Bế Văn H3, Chu Tiến T1, Nông Văn H, Nguyễn Công H, Đoàn Văn S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó các bị cáo Nguyễn Khắc B, Ma Tùng D, Bế Văn H3, Chu Tiến T1, Nông Văn H, Nguyễn Công H, Đoàn Văn S đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra các bị cáo Đoàn Văn S, Nông Văn H, Ma Tùng D có nhân thân tốt, do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử các bị cáo Đoàn Văn S, Nông Văn H, Ma Tùng D dưới khung hình phạt. Đối với các bị cáo Hoàng Văn H1, Bế Văn H3, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Văn S, Trần Duy K đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo Hoàng Văn H1 có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[21] Về tình tiết giảm nhẹ khác, đặc điểm về nhân thân đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Bế Văn H3 có bố đẻ là ông Bế Văn T là người từng phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam có thành tích trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước thưởng Huân Chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, huy chương kháng chiến hạng Nhì, bản thân Bế Văn H3 là người bị ảnh hưởng bởi chất độc màu da cam di truyền từ ông Bế Văn T. Do vậy bị cáo Bế Văn H3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Chu Tiến T1, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn S sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[22] Từ những phân tích nêu trên xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo gây ra cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[23] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo đủ điều kiện và tương ứng với hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bế Văn H3 vì bản thân bị cáo Bế Văn H3 là người bị ảnh hưởng bởi chất độc màu da cam di truyền từ ông bố là Bế Văn T.

[24] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội; trả lại cho các bị cáo số tiền không dùng vào việc phạm tội, nhưng tạm số giữ tiền để bảo đảm thi hành án; trả cho bị cáo bị cáo Khánh 01 xe mô tô không liên quan đến việc phạm tội;

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-143.66, xe đã qua sử dụng để điều tra làm rõ chủ sở hữu.

[25] Đối với số tiền hồ 300.000 đồng bị cáo Nguyễn Công H thu của các bị cáo khác đưa cho bị cáo Nguyễn Khắc T, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công H và bị cáo Nguyễn Khắc T đều thừa nhận, bị cáo Nguyễn Công H đã mượn lại số tiền hồ 300.000 đồng này của bị cáo Nguyễn Khắc T để Đánh bạc, sau đó thua hết. Số tiền hồ 300.000 đồng này đã được cộng vào số tiền trên chiếu bạc và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét truy thu đối với bị cáo Nguyễn Khắc T số tiền hồ 300.000 đồng nói trên.

[26] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[27] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[28] Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Duy K;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H1;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Đức V;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc B;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Ma Tùng D, Nông Văn H; Đoàn Văn S;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự  đối với các bị cáo Chu Tiến T1, Nguyễn Công H;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 50, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bế Văn H3;

Căn cứ điểm b khoản 1, 3 Điều 322; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc T;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về Tội danh:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Trần Duy K, Hoàng Văn H1, Chu Đức V, Ma Tùng D, Nông Văn H, Nguyễn Khắc B, Đoàn Văn S, Bế Văn H3, Chu Tiến T1, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn S phạm tội Đánh bạc.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội Gá bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Duy K 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 08 (tám) tháng tù và tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, tại Bản án số 37/2023/HS-PT, ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị bắt 09/01/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2.5. Xử phạt bị cáo Chu Đức V 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2.6. Xử phạt bị cáo Chu Tiến T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2.7. Xử phạt bị cáo Bế Văn H3 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2.8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

2.10. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn S 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2024.

2.11. Xử phạt bị cáo Ma Tùng D 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2.12. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Trần Duy K, Hoàng Văn H1, Chu Đức V, Ma Tùng D, Nông Văn H, Nguyễn Khắc B, Đoàn Văn S, Chu Tiến T1, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Khắc T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Bế Văn H3.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quân vị, được cắt từ bài tú lơ khơ; 01 (một) bát đĩa bằng sứ màu trắng; 01 (một) chiếu nhựa màu đỏ.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc và trên người nhằm mục đích sử dụng để Đánh bạc của các bị cáo: Tổng cộng 14.260.000 (mười bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng (số tiền này nằm trong tổng số tiền 21.260.000 đồng) theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 04/4/2024, đơn vị trả tiền Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn, đơn nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, số tài khoản 3949.0.1054413.00000 tại Kho bạc Nhà Nước (NH) huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

4.3. Giao cho Cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-143.66, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H1 để điều tra làm rõ chủ sở hữu.

4.4. Trả cho bị cáo Trần Duy K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1-239.99, xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Duy K.

4.5. Trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI1: 350022967404591, IMEI2: 350022967617648, MED: 35002296740459 thu giữ của Trần Duy K cho bị cáo Trần Duy K; trả 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số IME1: 35474625531, IMEI2: 354741664599561, MED: 35474166462553, thu giữ của Ma Tùng D cho bị cáo Ma Tùng D; trả 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Mastel màu xanh, số IMEI1: 863616037273339: 863616037273348 thu giữ của Nông Văn H cho bị cáo Nông Văn H; trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17, số IMEI1: 864867064720912, IMEI2: 86486706420904 thu giữ của Bế Văn H3 cho bị cáo Bế Văn H3; trả 01 (một) điện thoại Sam Sung J3, số IMEI1: 354814091295077/01, IMEI2: 354815091295074/01: SNR58JC3FLQOV, thu của bị cáo Hoàng Văn H1 cho bị cáo Hoàng Văn H1; trả 01 (một) điện thoại

nhãn hiệu ViVo 12s, số IMEI: 865652057857148, thu giữ của Nguyễn Khác Biển cho bị cáo Nguyễn Khắc B.

*(Chi tiết vật chứng theo nội dung Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 04/4/2024).*

4.5. Trả cho bị cáo Hoàng Văn H1 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, trả cho Chu Đức V 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; (số tiền này nằm trong tổng số tiền 21.260.000) đồng theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 04/4/2024, đơn vị trả tiền Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn, đơn nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, số tài khoản 3949.0.1054413.00000 tại Kho bạc Nhà Nước (NH) huyện T, tỉnh Lạng Sơn, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Duy K, Hoàng Văn H1, Chu Đức V, Ma Tùng D, Nông Văn H, Nguyễn Khắc B, Đoàn Văn S, Bế Văn H3, Chu Tiến T1, Nguyễn Công H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Khắc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiển**